Ký bởi TRUNG TÂM THÔNG TIN - CÔNG BÁO
VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Phụ lục số 38

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở; ĐẤT THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ; ĐẤT CƠ SỞ SẢN XUẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC ĐỊA BÀN XÃ HIỀN LƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 85/2025/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

ĐVT: 1.000 đồng/m²

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
1	Đường Quốc lộ 32C	Giáp địa giới hành chính phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai	Cầu Ngòi Vần	8.400	4.600	3.400	3.400	1.800	1.300	2.500	1.400	1.000
2		Cầu Ngòi Vần	Giáp tờ 6HL thửa 94, BĐ 299	10.800	5.900	4.300	4.300	2.400	1.700	3.200	1.800	1.300
3		Hết tờ 6HL thửa 94, BĐ 299	Giáp tờ 6 HL thửa 174, BĐ 299	3.600	2.000	1.400	1.520	800	600	1.140	600	500
4		Hết tờ 6 HL thửa 174, BĐ 299	Đường rẽ vào tháp nước sạch	3.600	2.000	1.400	1.520	800	600	1.140	600	500
5		Đường rẽ vào tháp nước sạch	Đường rẽ vào nhà văn hóa khu 2 Hiền Lương cũ	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
6		Đường rẽ vào nhà văn hóa khu 2 Hiền Lương cũ	Nhà ông Ngọc, khu 17 xã Xuân Áng cũ	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
7		Nhà ông Ngọc, khu 17 xã Xuân Áng cũ	Giáp Cầu Lường	4.200	2.300	1.700	1.700	900	700	1.300	700	500
8		Giáp Cầu Lường	Giáp địa giới hành chính xã Văn Lang	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
9	Đường tỉnh lộ 315D	Quốc lộ 32C giáp bến xe Hiền Lương cũ	Giáp địa giới hành chính xã Văn Lang	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
10	Đường liên vùng	Giáp với Quốc lộ 32C (Cây xăng Động Lâm cũ)	Cầu Động Lâm	3.600	2.000	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
11		Ngã tư khu 10 (quán ông Hoà)	Giáp địa giới hành chính xã Văn Lang	1.800	1.000	700	700	400	300	500	300	200
12	Đường huyện	Giáp ngã 3 chợ Hiền Lương	Hết tờ 5HL thửa 649, BĐ 299	3.600	2.000	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
13		UBND xã Hiền Lương	Hết tờ 9HL thửa 502, BĐ 299	4.200	2.300	1.700	1.700	900	700	1.300	700	500
14		Giáp tờ 5HL thửa 649, BĐ 299	Đập Ngòi Vần	2.400	1.300	1.000	1.000	500	400	700	400	300

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
15	Đường huyện	Giáp tờ 9HL thửa 502, BĐ 299	Đập Ngòi Lón	4.200	2.300	1.700	1.700	900	700	1.300	700	500
16		Giáp ngã 3 đường rẽ đi Ao Giời - Suối Tiên	Cầu Cây Kéo	2.400	1.300	1.000	1.000	500	400	700	400	300
17		Cầu Cây Kéo, xã Hiền Lương	Địa giới hành chính xã Sơn Lương	1.800	1.000	700	700	400	300	500	300	200
18		Đập Ngòi Lón	Giáp khu 9 xã Xuân Áng cũ	1.800	1.000	700	700	400	300	500	300	200
19		Nhà ông Long Huệ (khu 6) xã Xuân Áng	Hết Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh Xuân Áng	3.600	2.000	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
20		Giáp Ngân hàng NN&PTNT - Chi nhánh Xuân Áng	Hết nhà ông Cúc khu 10	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
21		Ngã 3 chợ khu 10	Cổng bà Hợi khu 10	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
22		Giáp cổng bà Hợi khu 10 xã Xuân Áng cũ	Nhà ông Tuấn Mùi khu 13, xã Xuân Áng cũ	1.500	830	600	600	330	240	450	250	180
23		Giáp nhà ông Tuấn Mùi khu 13 xã Xuân Áng cũ	Giáp địa giới hành chính xã Sơn Lương	1.500	830	600	600	330	240	450	250	180
24		Giáp nhà bà Hợi khu 10 xã Xuân Áng cũ	Hết địa phận xã Xuân Áng cũ (Nhà ông Canh)	2.700	1.500	1.100	1.100	600	400	800	400	300
25	Đường liên xã	Nhà ông Thủy (Tuyên) khu 11 qua nhà Văn hóa khu 11	Giáp địa giới hành chính xã Văn Lang	1.800	1.000	700	700	400	300	500	300	200
26		Đoạn đường liên xã còn lại		1.200	700	500	500	300	200	400	200	100
27	Đường xã	Quốc lộ 32C	Hết trường THCS Hiền Lương	1.800	1.000	700	700	400	300	500	300	200
28		Tờ 6HL thửa 9A, BĐ299	Cầu treo cũ	2.400	1.300	1.000	1.000	500	400	700	400	300
29		Trạm điện 4 Tiến Lang	Giáp địa giới hành chính tỉnh Lào Cai	1.500	830	600	600	330	240	450	250	180
30		Tỉnh lộ 315D	Hết tờ 5 ĐL thửa 50, BĐ 299	1.000	550	400	400	220	160	300	170	120
31		Cầu treo cũ	Hết tờ 6HL thửa 140, BĐ 299	1.000	550	400	500	280	200	400	220	160
32		Tờ 35QK thửa 30, BĐ 299	Hết tờ 15QK thửa 13, BĐ 299	1.000	550	400	500	280	200	400	220	160

STT	Tên đường, phố	Đoạn đường		Giá đất ở			Giá đất thương mại, dịch vụ			Giá đất cơ sở sản xuất PNN		
		Từ	Đến	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3	VT1	VT2	VT3
33	Đường trục thôn	Giáp Quốc lộ 32C	Trường Mầm non khu 2 (Chuế Lưu cũ)	1.500	830	600	600	330	240	450	250	180
34		Giáp Quốc lộ 32C qua khu 17	Trạm y tế xã Lâm Lợi cũ	3.600	2.000	1.400	1.400	800	600	1.100	600	400
35		Giáp Quốc lộ 32C qua khu 18 qua UBND xã	Tỉnh lộ 315D	2.700	1.500	1.100	1.100	600	400	800	400	300
36		Ngã ba quán ông Hòa, khu 10	Nhà ông Dũng, khu 15 xã Xuân Áng	4.000	2.200	1.600	1.600	900	600	1.200	700	500
37		Giáp xã Hiền Lương	Nhà ông Thuần khu 17 xã Xuân Áng	3.000	1.700	1.200	1.200	700	500	900	500	400
38		Giáp xã Hiền Lương	Nhà ông Dũng khu 15 xã Xuân Áng	4.000	2.200	1.600	1.600	900	600	1.200	700	500
39		Đoạn đường liên thôn xóm		800	440	320	320	180	130	240	130	100
40	Các tuyến đường khác chưa có tên trong bảng giá			500			200			150		